

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày 09-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Quyết.

2. Bà Mã Thị Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 18/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2019/QĐXXST-HS ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 10 tháng 10 năm 198x, tại huyện Hạ H, Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L và bà Hoàng Thị H (đã chết); Vợ: Hoàng Thị R; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, từ ngày 04/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nông Văn T, sinh năm 199x, HKTT: Xóm S, xã V, huyện H, Cao Bằng. Chỗ ở hiện nay: Xóm N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Chị Trương Thị H, sinh năm 197x, nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị R, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm L, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Cháu Nông Thị L, sinh năm 200x. Người đại diện hợp pháp là Trương Thị H (Mẹ đẻ), cùng nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của những người bị hại, vào ngày 03/4/2019 Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tiến hành triệu tập Nông Văn C để điều tra làm rõ sự việc. Qua lời khai ban đầu, C thừa nhận được trộm cắp 02 vụ vào các ngày 19 và 20 tháng 3 năm 2019 tại khu vực cổng trường Trung học phổ thông Bằng Ca (THPT) và phố Hạ Lang. Ngày 04/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành bắt giam đối với Nông Văn C và chứng minh được hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 19/3/2019, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave α , màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-064x của gia đình đi từ nhà đến Mốc 42 sang Trung Quốc để mua ma túy sử dụng. Sau đó C quay về nhà, khi đến khu vực gần cổng trường THPT Bằng Ca, xã Lý Quốc thấy có nhiều xe máy để cạnh đường không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp. C điều khiển xe của mình vượt xóm Bản Bang, Lý Quốc khoảng 100m đường đi Mốc 42 rồi giấu xe máy vào bụi rậm, sau đó đi bộ quay lại cổng trường THPT Bằng Ca. Quan sát xung quanh không có người, C đi đến gần chiếc xe máy Honda wave α , màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-037.x và dùng Vam sắt chữ “T” chuẩn bị sẵn để phá ổ khóa điện, rồi điều khiển xe đến xóm Bản Thuộc, xã Đồng Loan thì rẽ phải vào đường đất liên xã khoảng hơn 1km, C dùng Cờ lê loại 10-13cm và 10-12cm tháo biển kiểm soát xe vứt để bên đường, rồi mang xe xuống Mốc 37 cũ bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên Lãng (Không rõ địa chỉ) với giá 800 Nhân dân tệ. Sau đó, C nhờ một người đàn ông Trung Quốc tên Sinh (Không rõ địa chỉ) đưa quay lại nơi cất xe của mình và điều khiển xe đi xe về nhà. Chủ sở hữu chiếc xe này là của chị Trương Thị H, cho con gái Nông Thị L dùng làm phương tiện đi học ngày 19/3/2019. Chiếc xe được Hội đồng định giá kết luận là 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ sáng ngày 20/3/2019, C đi bộ từ nhà ra chợ phiên Hạ Lang, thị trấn Thanh Nhật và mang theo bộ dụng cụ phá ổ khóa xe với mục đích tìm trộm xe máy để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi đi một vòng quanh chợ, đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, C phát hiện trước cửa hiệu sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn B có 01 xe máy Honda wave α , màu xanh đen, biển kiểm soát 11G1-007.x, quan sát xung quanh không ai để ý nên C dùng Vam sắt chữ “T” phá ổ khóa điện rồi điều khiển xe theo đường lên Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang, ngay sau đó bị anh B và anh T phát hiện truy đuổi, đến đoạn

đường đằng sau xóm Đông Mu, thị trấn Thanh Nhật, C bỏ lại xe máy và chạy trốn lên đồi. Tổ công tác thu giữ của C những đồ vật, tài sản sau: 01 áo khoác phao màu xanh lá cây đậm; 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda; 01 Cờ lê loại 10-13cm; 02 Cờ lê loại 10-12cm; 01 Vam chữ “T” có đầu dẹp bằng sắt dài 18cm; 01 Vam chữ “T” bằng sắt có đầu nổi; 02 thanh sắt hình trụ dài khoảng 10cm, có một đầu bị mài dẹt; 01 chiếc Kéo bằng sắt; 01 đèn pin Trung Quốc loại có dây đeo đầu màu đen-cam; 01 khẩu trang có hoa màu vàng cam. Chiếc xe máy được xác định là của anh Nông Văn T, thời điểm bị mất trộm được định giá là 6.055.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Sau khi xác định được chủ sở hữu, xe được Cơ quan điều tra trả lại cho anh T vào ngày 21/3/2019.

Ngoài ra, ngày 21/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ tại nhà của C 01 quần ống dài chất liệu vải Kaki màu vàng nhạt và 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu xanh lá cây; Ngày 04/4/2019 thu giữ 01 Biển kiểm soát 11K1-037.x, tại vị trí lề đường liên xã Đồng Loan - Minh Long; Ngày 02/5/2019 thu giữ 01 xe máy hiệu Honda wave α , màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-064x, có số khung RLHHC1211DY 056607, số máy HC12E-5056717 đứng tên Nông Văn C.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSHL-HS ngày 18/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nông Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn C thừa nhận hành vi trộm cắp đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, việc truy tố là đúng người, đúng tội và nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị Huệ.

Bị hại chị Trương Thị H trình bày: Sáng ngày 19/3/2019, chị giao xe máy BKS 11K1-037.x cho con gái là Nông Thị L làm phương tiện đi học, sau khi tan học thì phát hiện xe đã bị mất, nay yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật;

Bị hại anh Nông Văn T khai: Ngày 20/3/2019, có gửi xe trước cửa nhà anh Nguyễn Văn B, sau đó phát hiện có người trộm xe nên anh cùng anh B đuổi theo, đến xóm Đông Mu thì bị cáo bỏ lại xe và chạy lên đồi. Ngày 21/3/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại xe cho anh, nhưng ổ khóa xe đã bị hỏng. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị ổ khóa là 350.000đ và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị R (vợ của bị cáo) trình bày: Chiếc xe máy BKS 11B1-064.x là tài sản chung của gia đình, việc C mang xe đi để trộm cắp chị không biết, đề nghị được xem xét trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình.

Người làm chứng khai: Buổi sáng ngày 20/3/2019, Nông Văn T có gửi xe trước cửa nhà của anh, đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày thì phát hiện một đôi tượng trộm xe anh T. Vì vậy, anh và anh T đuổi theo đến xóm Đông Mu thì người trộm bỏ xe chạy lên đồi. Sau đó có Công an huyện đến giải quyết vụ việc.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 biển kiểm soát xe máy 11K1-037x; 01 chiếc áo phao màu xanh lá cây đậm; 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda; 01 chiếc kéo bằng sắt; 01 đèn pin có dây đeo đầu; 01 khẩu trang có hoa màu vàng cam; 01 quần vải Kaki màu vàng nhạt; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh lá cây; 01 Cờ lê loại 10- 13cm; 02 Cờ lê loại 10- 12cm; 01 Vam chữ T có đầu dẹt bằng sắt dài 18cm; 01 chiếc Vam chữ T bằng sắt dài 10cm có đầu nổi và 02 thanh sắt hình trụ dài khoảng 10cm. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave α , màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-064x, xe đã qua sử dụng cho chị Hoàng Thị R. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, nhất trí với quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Trong hai ngày 19 và 20/3/2019, Nông Văn C lợi dụng sơ hở của những người quản lý tài sản đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/3/2019, tại cổng trường THPT Bằng Ca, bị cáo C có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda wave α , màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-037.x của chị Trương Thị H, sau đó mang sang Mốc 37 cũ thuộc xóm Pác Ty, Việt Chu bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên Lãng với giá 800 Nhân dân tệ. Khoảng 09 giờ hơn sáng ngày 20/3/2019, C tiếp tục trộm chiếc xe máy Honda wave α , màu xanh đen, biển kiểm soát 11G1-007.x của anh Nông Văn T, tại vị trí trước cửa hiệu sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn B.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện một cách lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc quản lý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản người khác nhằm mục đích bán

lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm bị mất là 13.805.000đ (mười ba triệu tám trăm linh năm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo và đề nghị mức án theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong hai ngày, bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội từ hai lần trở lên, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Nông Văn T, sau khi nhận lại xe phát hiện ổ khóa điện đã bị hỏng, nay yêu cầu bồi thường giá trị ổ khóa 350.000đ là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với chị Trương Thị H, do tài sản bị mất không có khả năng thu hồi lại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường bằng giá trị theo giá mà Hội đồng định giá đã kết luận là 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[5]. Về vật chứng:

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave α , màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-064.x, có số khung RLHHC1211DY 056607, số máy HC12E-5056717 là tài sản chung của gia đình chị Hoàng Thị R và bị cáo Nông Văn C, việc C lấy xe trên làm phương tiện trộm cắp, chị R không biết và không có lỗi nên cần trả lại cho chị R.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 11G1-007.x, có số khung RLHHC 1203BY 553940, số máy HC12E 3353959, đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu Nông Văn T vào ngày 21/3/2019 là có căn cứ.

Đối với: 01 biển kiểm soát xe máy 11K1-037.x; 01 chiếc áo phao màu xanh lá cây đậm; 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda; 01 chiếc kéo bằng sắt; 01 đèn pin có dây đeo đầu; 01 khẩu trang có hoa màu vàng cam; 01 quần vải Kaki màu vàng nhạt; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh lá cây, bị cáo và bị hại không yêu cầu trả lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 Cờ lê loại 10- 13cm; 02 Cờ lê loại 10- 12cm; 01 Vam chữ T có đầu dẹt bằng sắt dài 18cm; 01 chiếc Vam chữ T bằng sắt dài 10cm có đầu nổi và 02 thanh sắt hình trụ dài khoảng 10cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/4/2019.
3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo Nông Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trương Thị H, trú tại: Xóm Đ, xã M, huyện H, Cao Bằng, số tiền 7.750.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bồi thường cho anh Nông Văn T, trú tại: Xóm N, thị trấn T, huyện H, Cao Bằng, số tiền 350.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave α , màu sơn đen, biển kiểm soát 11B1-064x, có số khung RLHHC1211DY 056607, số máy HC12E-5056717 cho chị Hoàng Thị R, trú tại: Xóm L, xã Q, huyện H, Cao Bằng.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Cờ lê loại 10- 13cm; 02 Cờ lê loại 10- 12cm; 01 Vam chữ T có đầu dẹt bằng sắt dài 18cm; 01 chiếc Vam chữ T bằng sắt dài 10cm có đầu nổi; 02 thanh sắt hình trụ dài 10cm; 01 biển kiểm soát xe máy 11K1-03756; 01 chiếc áo phao màu xanh lá cây đậm; 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda; 01 chiếc kéo bằng sắt; 01 đèn pin Trung Quốc loại có dây đeo đầu, màu đen-cam; 01 khẩu trang có hoa màu vàng cam; 01 quần vải Kaki màu vàng nhạt; 01 áo phông cộc tay, cổ tròn màu xanh lá cây.

Xác nhận số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, theo biên bản ngày 18/6/2019.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm và 405.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Quang Long (*bằng thông báo*);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Văn Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết

Mạc Thị Ngọc Thủy

Nông Văn Tùng

